

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

*Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2019*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàng;
2. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đới T, xã Đới S, huyện Duy T, tỉnh Hà N; Chỗ ở hiện nay: Thôn Điệp S, xã Yên N, huyện Duy T, tỉnh Hà N; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983; con: 03 con (con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 31/12/2018, chuyển tạm giam ngày 06/01/2019.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Mang Th, xã Yên N, huyện Duy T, tỉnh Hà N; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Bùi Thị L (đã chết); Vợ: Danh Thị Ngọc Gi, sinh năm 1982; con: 02 con (con lớn sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 31/12/2018, chuyển tạm giam ngày 06/01/2019.

Các bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, theo lệnh trích xuất các bị cáo có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đội 16, Diệp S, xã Yên N, huyện Duy T, tỉnh Hà N; có mặt.

* Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1939 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 31/12/2018, Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe mô tô, BKS 90B2 – 254.61 đi đến nhà Nguyễn Văn K ở xóm 2, thôn Mang Th, xã Yên N, huyện Duy T, mục đích để rủ K góp tiền đi mua ma túy (Heroine) về sử dụng. Khi đến nơi, H thấy K đang ở nhà một mình nên H nói “*Đi kiếm tí đồ về chơi*”, ý bảo K xem có biết chỗ nào mua ma túy về sử dụng không thì K nói “*Em hết tiền rồi, mà điện thoại của em cũng không còn đồng nào*”, H đưa máy điện thoại Nokia 1280 của mình cho K để K bấm gọi một người đàn ông tên Th (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của Th) để hỏi mua ma túy. Khi Th nghe máy, K nói “*Còn đồ không thì để cho tôi mấy cái chơi?*”, Th nói “*Còn đấy*”, K hỏi tiếp “*Thế ở chỗ nào để tôi ra lấy?*”, Th nói “*Đợi tí nữa đi ra trường cấp ba Nguyễn Hữu Tiến*”. Nghe Th nói, K hiểu ý Th hẹn gặp ở khu vực trường THPT Nguyễn Hữu Tiến thuộc thôn Thủy C, xã Yên N để giao nhận tiền và ma túy nên tắt máy rồi nói với H “*Nó còn*”. Lúc này, H lấy trong người ra một tờ tiền, mệnh giá 500.000 đồng và chìa khóa xe mô tô BKS 90B2 – 254.61 đưa cho K, nói “*Lấy xe anh mà đi*”. K cầm chìa khóa xe, một mình điều khiển xe mô tô BKS 90B2 – 254.61 đi mua ma túy, còn H ngồi ở nhà Kiệt đợi. K đi đến khu vực trường THPT Nguyễn Hữu Tiến, đứng chờ khoảng 05 phút thì thấy người đàn ông tên Th đi đến. Lúc này, K lấy trong người ra tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng mà H đưa để đưa cho Th. Th cầm tiền và đưa cho K 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong còn 04 điếu thuốc chưa sử dụng và nói “*Ở trong đấy*”. K nghe vậy, hiểu ý Th nên K cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất vào túi áo khoác bên trái trước ngực đang mặc rồi điều khiển xe đi về đến đoạn đường thôn Mang Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

* Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu tại vị trí bắt giữ Nguyễn Văn K: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đỏ mận, số máy JF58E-0502281, số khung RLHJF5807EY616498, đeo BKS 90B2 – 25461;

+ Thu tại túi áo khoác trước ngực bên trái của Nguyễn Văn K: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 04 điếu thuốc có đầu lọc, 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (1,5x01)cm và 02 gói giấy loại giấy màu trắng, có dòng kẻ, kích thước (1,5x01)cm, bên trong các gói giấy có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;

+ Thu tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn K: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 có lắp pin, số IMEL: 356676/05/983287/0, trong máy có lắp 01 sim điện thoại mạng Mobifone, trên sim có in dãy số: 8401,1005,1387,1132; Thu tại túi áo ngực, phía trong bên trái của Nguyễn Văn K đang mặc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng trắng, số IMEL1: 356001/07/300759/1, số IMEL2: 356002/07/300759/9, bên trong có lắp sim Viettel, có in dãy số: 89840,20001, 06008.08703, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02;

* Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H, cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Mở rộng điều tra, ngày 31/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H.

* Tại Bản kết luận giám định số 108/PC09 ngày 01/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi QT01 thu của Nguyễn Văn K, có tổng khối lượng 0,239 gam, là ma túy, là loại Heroine.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ ngày 12/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Duy Tiên, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Hon da Vision, sơn màu đỏ, số máy JP58E0502281, số khung 5807EY616498, BKS 90B2 – 254.61. Xe đã qua sử dụng trị giá 18.500.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Nguyễn Văn K khai báo mua của người đàn ông tên Th do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Bản Cáo trạng số 11/CT - VKS ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; các Điều 17; 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 18 đến 21 tháng tù ; bị cáo Nguyễn Văn K mức án tù 15 đến 18 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm

sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K xin giảm nhẹ hình phạt mà không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã tiến hành thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ cũng như thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay một lần nữa các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K thành khẩn khai nhận hành vi mình đã thực hiện. Lời nhận tội của các bị cáo không mâu thuẫn với các lời khai trước đây và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 31/12/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 90B2 – 25461 đến nhà Nguyễn Văn K, rủ K đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, Kiệt đồng ý. Sau đó, H đưa cho K số tiền 500.000đ, 01 điện thoại di động và chìa khóa xe mô tô BKS 90B2 – 25461 để K đi mua ma túy. K điều khiển xe mô tô BKS 90B2 – 254.61 đi mua 03 gói ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,239g về đến đoạn đường thôn Mang Thượng, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an huyện Duy Tiên phối hợp với Công an xã Yên Nam phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K theo Bản Cáo trạng số 11/CT - VKS ngày 30/01/2019 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên HĐXX cần xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc mới đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] *Trong lượng hình xét thấy*: Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, đưa tiền, điện thoại và xe mô tô để Nguyễn Văn K đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên giữ vai trò đầu. Bị cáo Nguyễn Văn K là người trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy nên giữ vai trò đồng phạm với H.

Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX nhận thấy: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội với lỗi cố ý. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, HĐXX cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, nên HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung là phù hợp với thực tế.

Đối với người đàn ông tên Th là người đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn K. Song do Nguyễn Văn K không biết rõ tên tuổi đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan CSĐT huyện Duy Tiên không có cơ sở để xác minh, xử lý là có căn cứ.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen 1280, có IMEI 356676059832870, bên trong có một Sim điện thoại. Qua đấu tranh xác định là tài sản của bị cáo Hiền cho bị cáo Kiệt mượn để dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có IMEI 356001073007591, bên trong có một Sim điện thoại. Qua đấu tranh xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K; bị cáo không dùng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội, nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo Kiệt.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đỏ mận, số máy JF58E-0502281, số khung RLHJF5807EY616498, đeo BKS 90B2 – 25461, mang tên chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983 trú tại: thôn Điệp S, xã Yên N, huyện Duy T, tỉnh Hà N (là vợ của bị cáo Nguyễn Văn H). Qua đấu tranh xác định đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo H, nhưng chị H không biết bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện của mình, Nguyễn Văn H đã đưa tiền, điện thoại và chiếc xe mô tô này cho bị cáo Nguyễn Văn K để K đi mua ma túy. Do đó, chiếc xe mô tô này là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần phải tịch thu ½ giá trị của chiếc xe này sung ngân sách Nhà nước. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ ngày 12/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Duy

Tiền, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Hon da Vision, sơn màu đỏ, số máy JP58E0502281, số khung 5807EY616498, BKS 90B2 – 254.61. Xe đã qua sử dụng trị giá 18.500.000 đồng. Do vậy, chị H (vợ bị cáo H) được nhận lại chiếc xe mô tô này sau khi nộp đủ $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe là $(18.500.000đ / 2) = 9.250.000đ$ vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong số 109/PC09, có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long (bên trong có 04 điếu thuốc có đầu lọc). Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng và thuộc vật cấm lưu hành, nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy;

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2018.

- Bị cáo Nguyễn Văn K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2018.

2. *Về xử lý vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số: 109/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long (bên trong có 04 điếu thuốc có đầu lọc).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn H: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen 1280, có IMEI 356676059832870, bên trong có lắp Sim điện thoại.

- Trả lại Nguyễn Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có IMEI 356001073007591, bên trong có một Sim điện thoại.

- Trả chị Phạm Thị Thu H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đỏ mận (xe đã qua sử dụng), số máy JF58E-0502281, số khung RLHJF5807EY616498, đeo BKS 90B2 – 25461, sau khi chị H có trách nhiệm nộp số tiền 9.250.000đ (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 31/01/2019).

3. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

